

Họ và tên:

Thứ.....ngày.....tháng..... năm 20....

Lớp: 1A.....

ÔN LUYỆN VIOLYMPIC TOÁN TIẾNG VIỆT LỚP 1

Bài 1: Sắp xếp các ô có giá trị tăng dần:

$30 - 20 + 3$ 	$5 + 3 - 6$ 	$6 - 4 + 5$ 	$20 - 10 + 9$ 	$80 - 60 + 30$
$10 + 9 - 1$ 	$18 - 3$ 	$20 + 50 - 10$ 	$13 - 3 - 10$ 	$14 - 4 - 1$
$6 + 4 + 7$ 	$20 + 40 + 20$ 	$17 - 7 - 6$ 	$80 - 20 - 40$ 	$6 + 4 + 60$
$50 + 20 - 60$ 	$19 - 4 - 3$ 	$4 + 5 - 3$ 	$50 + 30 + 10$ 	$70 - 60 + 1$

Bài 2: Nếu 1 chiếc ghim dài 2cm thì chiếc cọ vẽ này dài bao nhiêu?



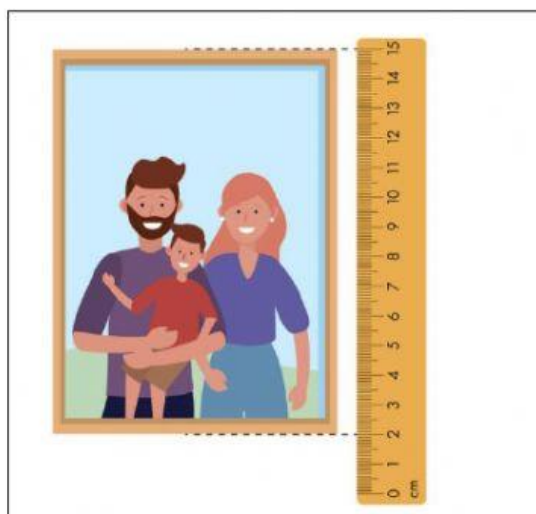
A. 7cm

B. 16cm

C. 14cm

D. 20cm

Bài 3: Khẳng định nào sau đây đúng?



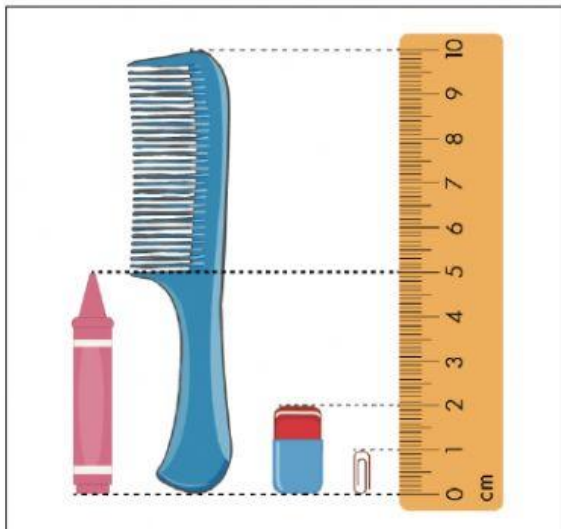
A. Bức ảnh cao 15cm

B. Bức ảnh thấp hơn 14 cm

C. Bức ảnh cao hơn 14 cm

D. Bức ảnh cao 13 cm

Bài 4: Chiều dài của cục tẩy, chiếc bút màu và chiếc lược cộng lại bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?



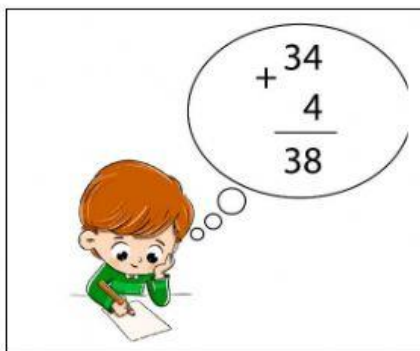
A. 18 cm

B. 15 cm

C. 12 cm

D. 17 cm

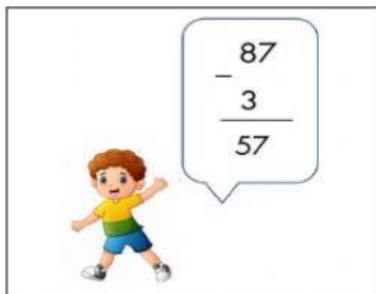
Bài 5: Bạn Nam tính đúng hay sai?



A. đúng

B. sai

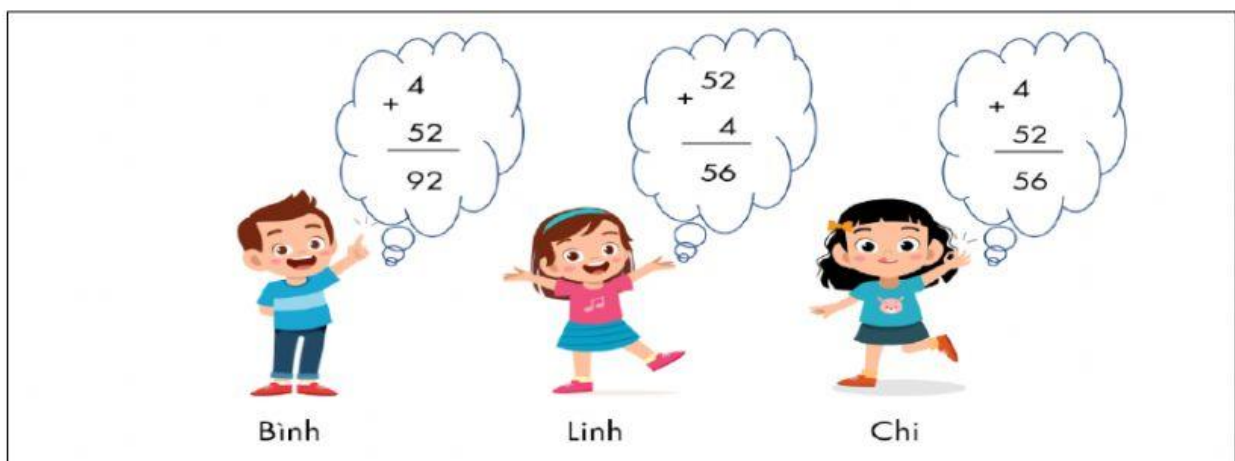
Bài 6: Bạn Bin đặt tính đúng hay sai?



A. đúng

B. sai

Bài 7: Trong ba bạn dưới đây bạn nào thực hiện phép tính đúng?



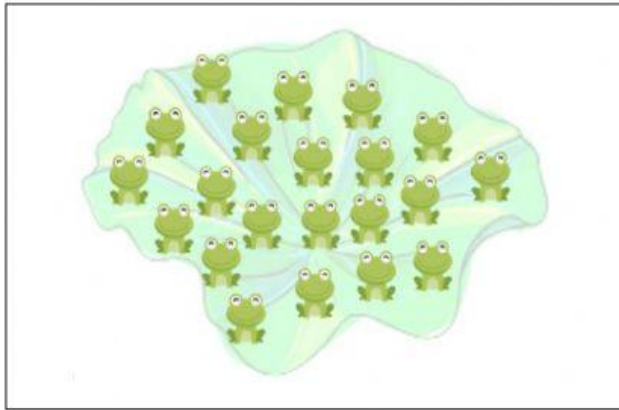
A. Bình

B. Linh

C. Chi

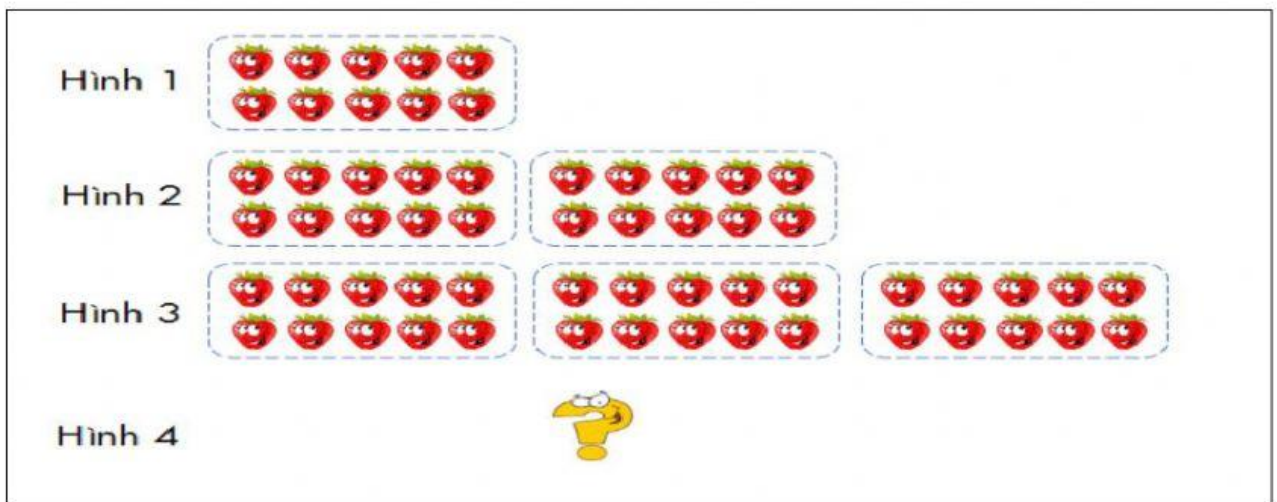
D. không có bạn nào

sen có tất cả bao nhiêu chú ếch?



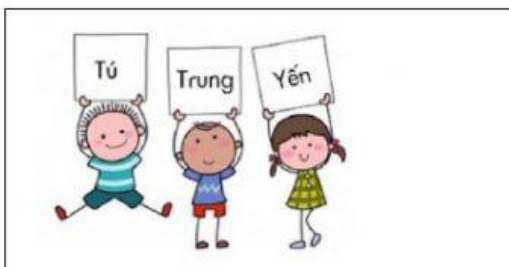
Trả lời: cóchú ếch.

Bài 9: Hình 4 có bao nhiêu quả dâu?



Trả lời: hình 4 có quả dâu

Bài 10: Bên phải bạn Trung là bạn nào?



A. Tú

B. không có bạn nào

C. Yến

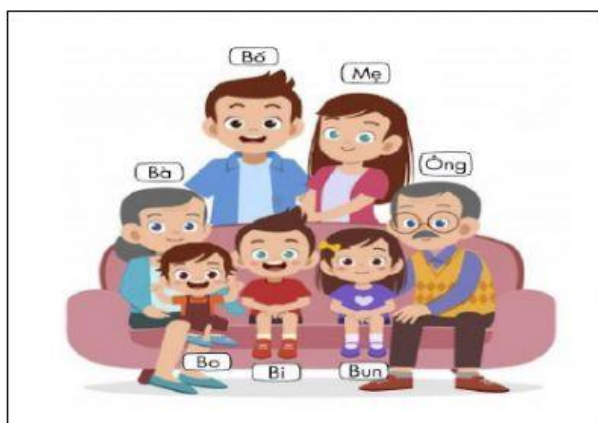
D. Tú và Yến

Bài 11: Bên trái bạn Linh có bao nhiêu bạn?



Trả lời: có bạn

Bài 12: Trong hình dưới đây, ai là người ngồi ở phía trước mẹ, bên trái của bà và bên phải của bạn Bun?



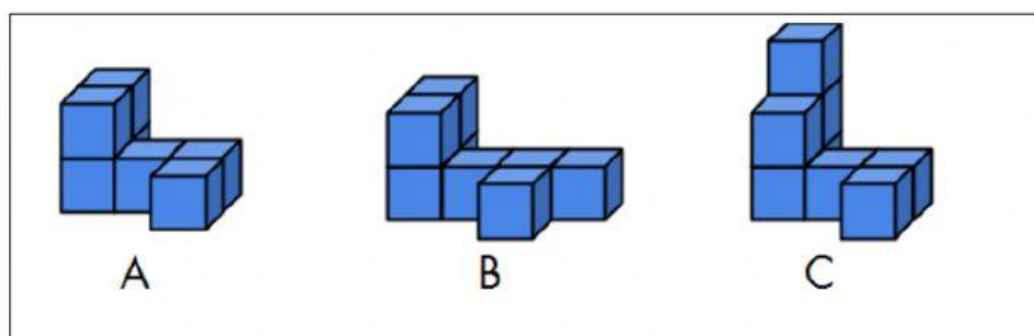
A. Bi

B. Ông

C. Bo

D. Bô

Bài 13: Khối hình nào dưới đây được ghép từ 7 khối lập phương nhỏ?



Trả lời: hình

Bài 14: Có tất cả bao nhiêu đồ vật có dạng khối lập phương và khối hộp chữ nhật?



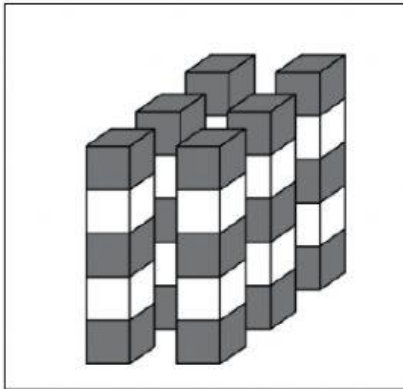
Trả lời: Có tất cả khối lập
phương và khối hộp chữ nhật.

Bài 15: Hình dưới đây có bao nhiêu dấu chân phải?



Trả lời: có dấu chân phải

Bài 16: Có bao nhiêu khối lập phương trong hình dưới?



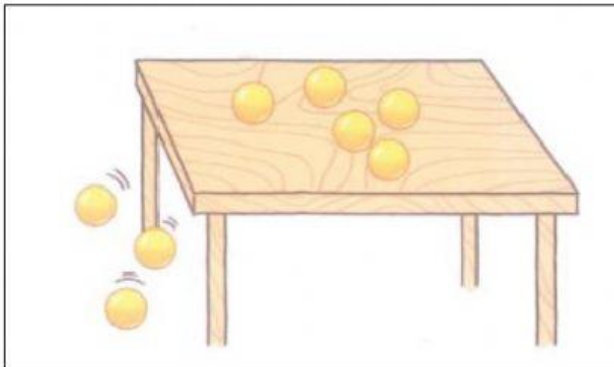
Trả lời: có khối lập phương

Bài 17: Quả táo đã che đi số nào?

$$25 + \text{apple} = 86$$

Trả lời: số

Bài 18: Chọn phép tính phù hợp với hình vẽ.



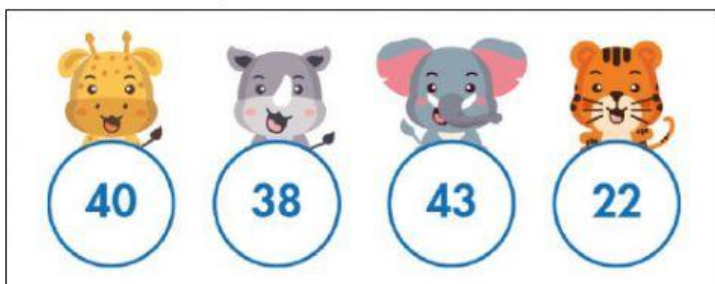
A. $5 - 3 = 2$

B. $8 - 3 = 5$

C. $7 - 3 = 4$

D. $8 - 3 = 6$

Bài 19: Trong các số từ 34 đến 46 có bao nhiêu số xuất hiện trong hình dưới đây?



Trả lời: có số.

Bài 20: Dấu thích hợp để điền vào ô trống là:

$$86 - 5 \quad \square \quad 87 - 6$$

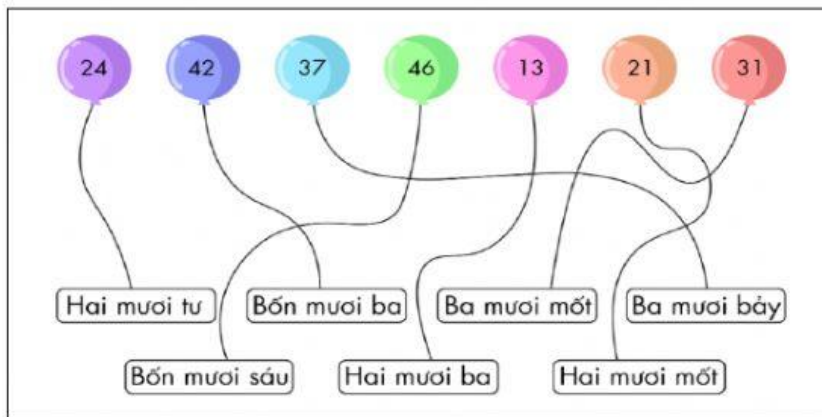
A. >

B. =

C. <

D. không có dấu nào

Bài 21: Có bao nhiêu quả bóng bị nối sai?

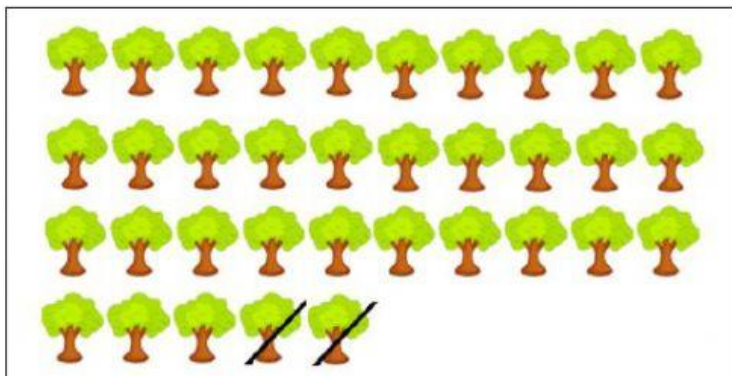


Trả lời: có quả bóng

Bài 22: Số cần điền vào dấu hỏi chấm là bao nhiêu? $58 + 31 = ?$

Trả lời:

Bài 23: Chọn phép tính phù hợp với hình vẽ dưới đây:



A. $36 - 3 = 32$

B. $35 - 2 = 33$

C. $35 - 3 = 32$

D. $35 - 2 = 34$

Bài 24: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $57 - 20 = \dots\dots\dots$

Trả lời:

Bài 25: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $79 - 40 + 12 = \dots\dots\dots$

Trả lời:

Bài 26: Có 2 con vịt đi giữa 2 con vịt, 3 con vịt đi sau 1 con vịt, 3 con vịt đi trước 1 con vịt. Có tất cả bao nhiêu con vịt?

Trả lời:.....

Bài 27: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $77 - \dots\dots\dots = 30$

Trả lời:

Bài 28: Phép tính của bạn nào có kết quả lớn nhất?



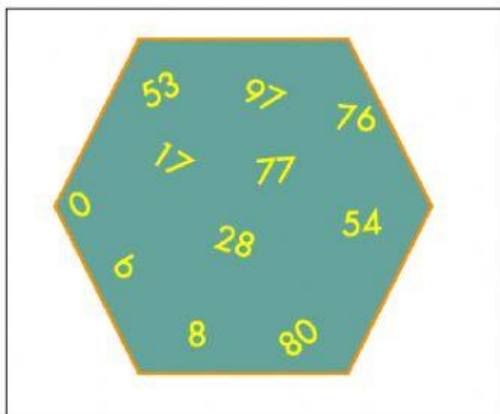
A. Lan

B. Thảo

C. Hùng

D. Vân

Bài 29: Cho các số trong hình dưới, số lớn nhất trừ đi số bé nhất được kết quả là:



Trả lời: kết quả là

Bài 30: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $56 - 12 + \dots = 78$

Trả lời:

Bài 31: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $34 + 13 + 51 = \dots$

Trả lời:

Bài 32: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $35 + 4 + \dots = 59$

Trả lời:

Bài 33: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $\dots + 13 + 21 = 48$

Trả lời:

Bài 34: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $45 + \dots + 11 = 68$

Trả lời:

Bài 35: Điền số thích hợp vào chỗ chấm $55 - 5 + \dots = 77$

Trả lời:

Bài 36: Có bao nhiêu số có hai chữ số mà mỗi số đều có chữ số 5 ?

Trả lời: có số?

Bài 37: Một xe bus có 28 người trên xe. Khi đến bến xe Mỹ Đình có 12 người xuống và 10 người lên xe. Hỏi trên xe bây giờ có bao nhiêu người

Trả lời: Số đó là

Bài 38: $7 \text{ chục} + 5 \text{ đơn vị} = \dots$

A. 21

B. 12

C. 57

D. 75

Bài 39: Số thích hợp vào chỗ chấm là số nào? $36 - 1 < 11 + \dots < 13 + 25 - 1$.

Trả lời:

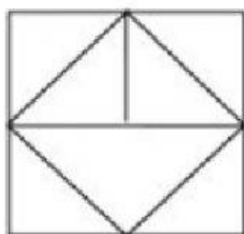
Bài 40: Từ 15 đến số liền sau số 34 có bao nhiêu số?

Trả lời: số?

Bài 41: Từ 66 đến 79 có bao nhiêu chữ số 6?

Trả lời: có số

Bài 42: Hình vẽ dưới có hình tam giác?



Trả lời: Có hình tam giác

Bài 43: Năm nay Lan 13 tuổi . Hỏi 6 năm nữa Lan bao nhiêu tuổi?

Trả lời: 6 năm nữa Lan tuổi

Bài 44: Con vật nào có phép tính có kết quả nhỏ nhất?

$85 - 50$ 	$79 - 60$ 	$47 - 10$ 
--	--	--

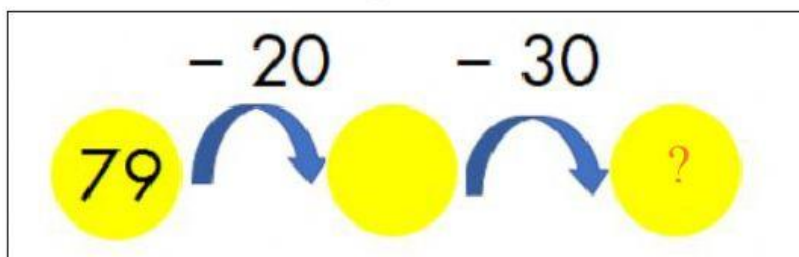
A. cừu

B. ngựa

C. rắn

D. không có con nào

Bài 45: Số nào thích hợp điền vào vị trí dấu “?”?



Trả lời: số

Bài 46: Trong các phép tính bên dưới có bao nhiêu phép tính đúng?

 $83 - 50 = 33$	 $63 - 10 = 43$	 $79 - 40 = 57$	 $72 - 40 = 32$
---	---	---	---

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Bài 47: 3 con gà, 1 con chó và một con mèo có tất cả bao nhiêu cái chân?

Trả lời: có tất cảcái chân.

Bài 48: Hoa có một số kẹo. Hoa cho Mai 4 chiếc, cho Liên 2 chiếc và Hoa còn lại 10 chiếc.

Vậy lúc đầu Hoa cóchiếc kẹo.

Bài 49: An có một số quyển vở. Nếu An có thêm 30 quyển nữa thì An có tất cả 60 quyển vở.

Vậy An có quyển vở.

Bài 50: Một xe bus có 19 người trên xe. Khi đến bến xe Mỹ Đình thì có 6 người xuống xe và 2 người lên xe. Hỏi trên xe bây giờ có bao nhiêu người?